

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2021/HSST

Ngày: 13/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Sang

2/ Ông Huỳnh Ngọc Song

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Thị Phượng Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 13/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/HSST-QĐ ngày 28/4/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn Qu, sinh năm 1980; Nơi cư trú: ấp Bích Tr, xã Hòa Th, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1961 (chết) và bà Kim Thị H, sinh năm 1961; anh chị em ruột: 04 người kể cả bị cáo (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1988); có vợ là Thạch Thị Lệ H, sinh năm 1977, không có con; Tiền án: có 02 tiền án, ngày 02/4/2003 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự, ngày 30/10/2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản người khác” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự; tiền sự: không; nhân thân: Không tốt; Bị cáo bị tạm bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Thạch T, sinh năm 1980 (có mặt)

Nơi cư trú trước khi chấp hành án: ấp Bích Tr, xã Hòa Th, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Bến Giá.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Trần Văn C, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Bích Tr, xã Hòa Th, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2/ Chị Thạch Thị Kim X, sinh năm 1976 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Bích Tr, xã Hòa Th, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

3/ Chị Thạch Thị Lệ H, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Đầu Gi B, xã Phước H, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

4/ Anh Thạch Nh, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Bích Tr, xã Hòa Th, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

5/ Chị Trần Thị Kim Ng, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Bích Tr, xã Hòa Th, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

6/ Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1989 (vắng mặt),

Địa chỉ: ấp Bích Tr, xã Hòa Th, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Người phiên dịch: Ông Nhan S (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Phú Nh, xã Mỹ Ch, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 26/01/2017, Trần Văn Qu cùng với Trần Văn C (em ruột của Quí), sinh năm 1986; Thạch Nh, sinh năm 1989; Nguyễn Việt H, sinh năm 1998 cùng nơi cư trú ấp Bích Tr, xã Hòa Th, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và một số đối tượng khác tham gia chơi lắc bầu cua tại nhà của Kim Thị Hoa (mẹ của Quí), sinh năm 1961, tọa lạc tại ấp Bích Tr, xã Hòa Th, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Trong lúc chơi lắc bầu cua thì giữa Qu và Công xảy ra mâu thuẫn trong việc nhằm tiền đánh bạc, thấy vậy nên Nhân can ngăn Qu và Công, trong lúc can ngăn thì giữa các bên có chửi thề qua lại nên xảy ra mâu thuẫn. Lúc này, Thạch T (anh ruột của Nh), sinh năm 1980, nơi cư trú ấp Bích Tr, xã Hòa Th, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đang ở nhà thì nghe thấy nên đi đến nhà H để can ngăn. Tại đây, giữa Qu và Công lại xảy ra mâu thuẫn với T và Nhân. Trong lúc cãi nhau thì Qu lấy 01 (một) bình xịt hơi cay bằng kim loại màu trắng, có nắp bằng nhựa màu đen xịt về hướng T và Nhân nhưng không

trúng mà trúng vào mặt của Trần Thị Kim Ng (em ruột của Quí). Sau đó, Nhân đi về nhà của mình còn T đi về nhà lấy 01 (một) cây dao tự chế (cây cu liêm) dài 2,12m lưỡi bằng kim loại đến tìm Qu và Công để đánh nhau. Qu cũng vào phòng ngủ trong nhà bà Hoa để lấy 01 (một) cây dao tự chế dài 86,3 cm, phần lưỡi bằng kim loại nâu đen nhằm đánh nhau với T, còn Công cũng đi lấy 01 (một) cây dao tự chế (chưa xác định được đặc điểm cụ thể). Khi T cầm cây cu liêm đến khu vực hàng rào trước nhà Thái Văn H, sinh năm 1985, tọa lạc tại ấp Bích Tr, xã Hòa Th, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thì gặp Công nên T dùng cây cu liêm chém về hướng Công làm Công bị thương ở tay phải còn Công dùng dao tự chế chém gây thương tích cho T ở trán trái. Lúc này, Qu cầm 01 (một) cây dao tự chế có đặc điểm nêu trên từ trong nhà đi ra, khi đứng đối diện cách T khoảng hai mét thì Qu dùng cây dao tự chế định chém T nhưng do bước vượt qua T khoảng hai bước chân nên Qu liền quay mặt lại cầm cây dao tự chế bằng tay phải chém 01 (một) cái vào thái dương phải của T gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho T xong thì trên đường bỏ chạy Qu ném cây dao tự chế vào bụi cây gần nhà của H. T được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh điều trị đến ngày 01/02/2017 thì T xuất viện. Ngày 22/02/2017 thì Thạch T gửi đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Văn Qu về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 105/TgT ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 sẹo thái dương phải kích thước 20cm x 0,2cm.
- 01 sẹo trán trái kích thước 05cm x 0,2cm ảnh hưởng thẩm mỹ.
- Khuyết sọ thái dương phải khoảng 4cm đáy phập phồng.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể khuyết sọ thái dương phải khoảng 4cm đáy phập phồng. Tỷ lệ: 26%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể 01 sẹo thái dương phải. Tỷ lệ: 08%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể 01 sẹo trán trái. Tỷ lệ: 06 %.

Tổng tỷ lệ chung: 36% (Áp dụng nguyên tắc cộng lùi).

2. Cơ chế hình thành vết thương: Do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc.

Tại Công văn số 35/TTPY ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh về giải thích kết luận giám định của nạn nhân Thạch T như sau:

1. Vết thương khuyết sọ thái dương phải khoảng 4cm đáy phập phồng, tỷ lệ 26% và sọ thái dương phải, tỷ lệ 08% trên cùng một vết thương.

2. Vết thương khuyết sọ thái dương phải khoảng 4cm đáy phập phồng, tỷ lệ 26% và sọ thái dương phải, tỷ lệ 08%. Như vậy, tổng tỷ lệ thương tích là 32%, theo nguyên tắc cộng lùi.

3. Sọ trán trái ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ 04%, theo nguyên tắc cộng lùi.

Tại Công văn số: 14/TTPY ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh về cơ chế hình thành các vết thương trên là do:

- 01 sọ thái dương phải kích thước 20cm x 0,2cm – Khuyết sọ thái dương phải là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trên xuống.

- 01 sọ trán trái là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trái sang phải.

Về vật chứng: Sau khi sự việc xảy ra, Công an xã Hòa Th, huyện Châu Thành tiến hành thu giữ: 01 (một) bộ bầu cua; 01 (một) cây dao tự chế dài 2,12m, phần cán dao làm bằng gỗ tre dài 2,01m, lưỡi dao làm bằng kim loại màu nâu đen, dài 23cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 3,8cm, lưỡi dao cong nhọn xuống dưới, phần tiếp xúc giữa cán dao và lưỡi dao là một khoen hình trụ dài 9,6cm, đường kính 4,5cm.

Thu giữ và trao trả cho Thạch Nh: 01 (một) cây dao dài khoảng 40cm, lưỡi làm bằng kim loại, cán dao bằng gỗ.

Thu giữ: 01 (một) bình xịt hơi cay bằng kim loại màu trắng, có nắp bằng nhựa màu đen; 01 (một) cây dao ba lưỡi; 01 (một) cây dao tự chế dài 86,3 cm, phần lưỡi bằng kim loại nâu đen, có chiều dài 64cm, bề bản rộng 3,8cm, phần mũi dao nhọn, phần cán dao làm bằng gỗ dài 22,3cm; 01 (một) cây dao tự chế dài 81,3cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại màu nâu đen, dài 27,8cm có hình trăng khuyết, lưỡi dao nơi rộng nhất là 4,8cm, mũi dao cong nhọn xuống dưới, cán dao làm bằng gỗ dài 53,5cm, ở hai đầu cán dao có gắn hai khoen tròn bằng kim loại màu đen do Thạch Nh giao nộp.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS.HS ngày 18/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Trần Văn Qu về tội

“Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Qu thừa nhận vào khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 26/01/2017, tại khu vực hàng rào trước nhà Thái Văn H, tọa lạc tại ấp Bích Tr, xã Hòa Th, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, bị cáo có dùng 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại chém Thạch T gây thương tích ở thái dương phải, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32% như kết luận giám định là đúng, bị cáo thừa nhận cáo trạng đã nêu là đúng hành vi của bị cáo, bị cáo không có khiếu nại gì về nội dung cáo trạng, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Thạch T tại phiên tòa hôm nay trình bày về trách nhiệm dân sự anh đã nhận đủ tiền bồi thường 100.000.000đ, nên không yêu cầu bị cáo Qu phải bồi thường thêm, về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Qu ở mức hình phạt thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch Thị Kim X là người chăm sóc trực tiếp cho anh T không yêu cầu bị cáo Qu bồi thường.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Qu thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo là vào khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 26/01/2017, tại khu vực hàng rào trước nhà Thái Văn Hiền, tọa lạc tại ấp Bích Tr, xã Hòa Th, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Trần Văn Qu dùng 01 (một) cây dao tự chế dài 86,3 cm, phần lưỡi bằng kim loại nâu đen, có chiều dài 64cm, bề bản rộng 3,8cm, phần mũi dao nhọn, phần cán dao làm bằng gỗ dài 22,3cm gây thương tích ở thái dương phải cho anh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32% đúng như các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, vật chứng thu được, phù hợp với kết quả điều tra, kết quả giám định và lời khai của người làm chứng. Bị cáo Qu thống nhất theo kết luận giám định pháp y về thương tích trên người anh T, không có ý kiến gì. Do đó Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 53, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn Qu từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, buộc bị cáo Qu phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dành quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Đối với hành vi của Trần Văn C dùng dao tự chế gây thương tích 04% cho Thạch T do T có đơn không yêu cầu khởi tố đối với Công nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đề nghị Công an xã Hòa Th xử lý vi phạm hành chính đối với Công theo thẩm quyền.

Đối với hành vi của Thạch T dùng hung khí gây thương tích cho Trần Văn C do Công bỏ địa phương đi và chưa có đơn yêu cầu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành chưa làm việc được với Công, khi làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với hành vi lác bầu của ăn thua bằng tiền của Trần Văn Qu, Trần Văn C, Thạch Nh, Nguyễn Việt H do đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn Qu khai nhận do vào ngày 26/01/2017 do có sự mâu thuẫn giữa Thạch T, Thạch Nh với bị cáo và em bị cáo là anh Trần Văn C dẫn đến Thạch T gây thương tích cho Trần Văn C ở phần tay phải, anh Trần Văn C gây thương tích cho anh T vùng trán trái. Sau đó bị cáo Qu đã dùng dao chém T bị thương ở vùng thái dương phải bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32%. Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và các vật chứng thu được trong quá trình giải quyết vụ án, phù hợp với giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định.

Khi thực hiện hành vi gây thương tích cho anh T, bị cáo Qu là người đã thành niên, nhận thức được dùng hung khí gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, là xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo T biết dùng dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm, chém vào cơ thể người khác là làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của họ, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi dùng dao tự chế bằng kim loại chém anh T trúng

vào đầu bên thái dương phải, hậu quả anh T bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32%. Đây là lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định và hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền của người tiến hành tố tụng điều hợp pháp.

Như vậy nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Văn Qu phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Sức khỏe của mọi công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm hại đều bị nghiêm trị. Sau khi gây án bị cáo không trình báo công an, mà cố tình lẩn trốn, tránh chế tài của pháp luật, cũng là nguyên nhân gây ra vụ án cố ý gây thương tích khác trong đó bị cáo chính bị hại. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích đã tái phạm, nay bị cáo phạm tội mới rất nguy hiểm với lỗi cố ý trực tiếp, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Sau khi thực hiện tội phạm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục, bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của bị hại, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị hại tha thiết xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Thạch T cùng vợ là chị Thạch Thị Kim X trình bày đã nhận tiền bồi thường của bị cáo Qu xong. Tại phiên tòa hôm

nay không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bộ bầu cua;

- 01 (một) cây dao tự chế dài 2,12m, phần cán dao làm bằng gỗ tre dài 2,01m, lưỡi dao làm bằng kim loại màu nâu đen, dài 23cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 3,8cm, lưỡi dao cong nhọn xuống dưới, phần tiếp xúc giữa cán dao và lưỡi dao là một khoen hình trụ dài 9,6cm, đường kính 4,5cm.

- 01 (một) bình xịt hơi cay bằng kim loại màu trắng, có nắp bằng nhựa màu đen;

- 01 (một) cây dao ba lưỡi;

- 01 (một) cây dao tự chế dài 86,3 cm, phần lưỡi bằng kim loại nâu đen, có chiều dài 64cm, bề bản rộng 3,8cm, phần mũi dao nhọn, phần cán dao làm bằng gỗ dài 22,3cm;

- 01 (một) cây dao tự chế dài 81,3cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại màu nâu đen, dài 27,8cm có hình trăng khuyết, lưỡi dao nơi rộng nhất là 4,8cm, mũi dao cong nhọn xuống dưới, cán dao làm bằng gỗ dài 53,5cm, ở hai đầu cán dao có gắn hai khoen tròn bằng kim loại màu đen.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Qu phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Qu phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Qu 05 (năm) năm tù, thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án;

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Thạch T cùng vợ là chị Thạch Thị Kim X không yêu cầu, nên không xem xét.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

- 01 (một) bộ bầu cua;

- 01 (một) cây dao tự chế dài 2,12m, phần cán dao làm bằng gỗ tre dài 2,01m, lưỡi dao làm bằng kim loại màu nâu đen, dài 23cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 3,8cm, lưỡi dao cong nhọn xuống dưới, phần tiếp xúc giữa cán dao và lưỡi dao là một khoen hình trụ dài 9,6cm, đường kính 4,5cm.

- 01 (một) bình xịt hơi cay bằng kim loại màu trắng, có nắp bằng nhựa màu đen;

- 01 (một) cây dao ba lưỡi;

- 01 (một) cây dao tự chế dài 86,3 cm, phần lưỡi bằng kim loại nâu đen, có chiều dài 64cm, bề bản rộng 3,8cm, phần mũi dao nhọn, phần cán dao làm bằng gỗ dài 22,3cm;

- 01 (một) cây dao tự chế dài 81,3cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại màu nâu đen, dài 27,8cm có hình trăng khuyết, lưỡi dao nơi rộng nhất là 4,8cm, mũi dao cong nhọn xuống dưới, cán dao làm bằng gỗ dài 53,5cm, ở hai đầu cán dao có gắn hai khoen tròn bằng kim loại màu đen.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn Qu phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND H.Châu Thành;
- CC THADS H.Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh TV;
- NTG CA H.Châu Thành;
- Công an H.Châu Thành;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Hiệp